

Số: /KH-UBND

Lộc Bình, ngày tháng 6 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 - 2023 trên địa bàn huyện Lộc Bình

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) năm 2020 (sau đây gọi tắt là Luật Ban hành VBQPPL (sửa đổi, bổ sung)); Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung)); Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 10/5/2023 về thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019-2023 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, UBND huyện Lộc Bình ban hành Kế hoạch như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Thực hiện hệ thống hóa VBQPPL định kỳ 05 năm một lần theo đúng quy định của pháp luật. Công bố Tập hệ thống hóa văn bản còn hiệu lực tính đến hết ngày 31/12/2023 và các Danh mục văn bản thể hiện kết quả hệ thống hóa kỳ 2019 - 2023¹.

b) Xác định cụ thể nội dung các công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa VBQPPL; bảo đảm công bố đầy đủ các VBQPPL còn hiệu lực, giúp công tác xây dựng, áp dụng, thi hành pháp luật được hiệu quả, thuận tiện, tăng cường tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật.

2. Yêu cầu

a) Thực hiện hệ thống hóa VBQPPL theo đúng thẩm quyền, phạm vi, trình tự, thủ tục, nội dung, thời hạn quy định của pháp luật; kịp thời công bố Tập hệ thống hóa văn bản còn hiệu lực và các danh mục văn bản thể hiện kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2019-2023.

b) Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của các cơ quan, đơn vị giúp UBND huyện thực hiện quản lý nhà

¹ Danh mục VBQPPL còn hiệu lực; Danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ; Danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần; Danh mục VBQPPL cần đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới.

nước về công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL và cơ quan có trách nhiệm thực hiện rà soát, hệ thống hóa VBQPPL.

c) Phối hợp tổ chức thực hiện hệ thống hóa VBQPPL phải bảo đảm thường xuyên, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị.

d) Xác định cụ thể thời gian hoàn thành công việc.

đ) Thủ trưởng các cơ quan có trách nhiệm hệ thống hóa VBQPPL tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các công việc theo đúng Kế hoạch.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI HỆ THỐNG HÓA VBQPPL

1. Đối tượng hệ thống hóa VBQPPL

Đối tượng hệ thống hóa VBQPPL được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung), bao gồm: Các văn bản trong Tập hệ thống hoá của kỳ hệ thống hoá 2014 - 2018 và các văn bản được ban hành trong kỳ hệ thống hoá 2019 - 2023 (gồm cả văn bản được ban hành trong kỳ hệ thống hoá 2019 - 2023 nhưng chưa có hiệu lực), cụ thể:

- Nghị quyết của HĐND huyện và HĐND các xã, thị trấn;
- Quyết định của UBND huyện và UBND các xã, thị trấn;
- Chỉ thị của UBND huyện và UBND các xã, thị trấn được ban hành trước ngày 01/7/2016 và còn hiệu lực tính đến hết ngày 31/12/2023 (nếu có).

2. Phạm vi hệ thống hóa VBQPPL

Phạm vi hệ thống hóa là tất cả các VBQPPL của Hội đồng nhân dân, UBND huyện, các xã, thị trấn được ban hành đến hết ngày 31/12/2023 (bao gồm cả các VBQPPL được ban hành nhưng đến hết ngày 31/12/2023 chưa có hiệu lực) thuộc trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa của các cơ quan theo quy định của Luật ban hành VBQPPL.

III. NỘI DUNG CÔNG VIỆC

1. Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ rà soát, hệ thống hóa VBQPPL phục vụ hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2019-2023

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp.
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: trước ngày 15/7/2023.

2. Tổ chức thực hiện hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2019 - 2023.

2.1. Tập hợp kết quả rà soát văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa đã được thực hiện trước đó; kiểm tra lại kết quả rà soát văn bản và rà soát bổ sung

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn.
- Thời gian hoàn thành: trước ngày 30/8/2023.

2.2. Lập các danh mục văn bản

- Lập các danh mục:
 - + Danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ;
 - + Danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần;
 - + Danh mục VBQPPL còn hiệu lực, gồm cả văn bản hết hiệu lực một phần và văn bản chưa có hiệu lực tính đến thời điểm hệ thống hóa;
 - + Danh mục VBQPPL cần đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới.

Các danh mục văn bản được lập theo Mẫu số 03, 04, 05, 06 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung).

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn
- Thời gian hoàn thành: trước ngày 15/11/2023.

2.3. Sắp xếp các văn bản còn hiệu lực thành Tập hệ thống hóa văn bản

- Căn cứ vào danh mục VBQPPL còn hiệu lực, cơ quan tham mưu thực hiện hệ thống hóa văn bản sắp xếp các văn bản thành Tập hệ thống hóa văn bản còn hiệu lực theo các tiêu chí quy định tại Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung).

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn
- Thời gian hoàn thành: trước ngày 15/12/2023.

2.4. Công bố kết quả hệ thống hóa văn bản

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Phòng Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn.
- Thời gian hoàn thành: Phòng Tư pháp tham mưu trình Chủ tịch UBND huyện xem xét trước ngày 20/01/2024; Chủ tịch UBND huyện công bố trước ngày 01/2/2024.

2.5. Đăng tải kết quả hệ thống hóa văn bản

- Thực hiện đăng tải kết quả hệ thống hóa văn bản trên Cổng thông tin điện tử của huyện.
- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và thông tin.
- Cơ quan phối hợp: Phòng Tư pháp.
- Thời gian hoàn thành: trước ngày 10/2/2024.

2.6. Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Phòng Tư pháp.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Phòng Tư pháp tham mưu trình UBND huyện báo cáo Sở Tư pháp chậm nhất là ngày 20/2/2024.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí bảo đảm cho công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL do ngân sách nhà nước cấp và được tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị.

2. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tư pháp

- Tham mưu cho UBND huyện triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc các phòng, ban, ngành, UBND cấp xã, thị trấn thực hiện các nội dung nêu tại Mục III Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ đã đề ra.

- Tổng hợp kết quả rà soát, hệ thống hóa chung trình Chủ tịch UBND huyện công bố; tham mưu báo cáo kết quả hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2019 - 2023 trên địa bàn huyện theo quy định.

2. Các phòng, ban, ngành

Trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp với Phòng Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch này.

3. UBND các xã, thị trấn

Ban hành Kế hoạch hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2019 - 2023, báo cáo UBND huyện (qua Phòng Tư pháp tổng hợp) trước ngày 30/6/2023 và chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt công tác hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2019 - 2023.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn kịp thời phản ánh về Phòng Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND huyện chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp (b/c);
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu VT, PTP (HTPA)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Chiếu